

Bản án số: 67 /2018/HSPT

Ngày: 03-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 87/2018/TLPT-HS ngày 14/5/2018 đối với bị cáo Bùi Thị C do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 03/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo:***

Họ và tên: Bùi Thị C, sinh năm 1966; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 04/10; Bố Bùi Tá Á (Đã chết); Mẹ Nguyễn Thị N (Đã chết); Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo có 01 con, sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Giáp Thị Vân – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Kim Vĩnh An – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang là cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Bị hại:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1953 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị T:**

Bà Giáp Thị Huế và bà Nguyễn Thị Hòa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (Bà Huế có mặt, bà Hòa xin vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lương Văn Tr, sinh năm 1978 (Có mặt).
 2. Anh Lương Văn Ch, sinh năm 1979 (Có mặt).
- Đều địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 06/8/2017, Bùi Thị C, sinh 1966 ở thôn T, xã Hợ, huyện T, tỉnh Bắc Giang khi đang bán hàng trại hè ở trường THCS xã H thì nhận được tin của con rể là Nguyễn Văn P, sinh 1993 ở thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang nói “bà T chửi nhà mình cả buổi sáng và bảo con là vô phúc mới vào nhà này”. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Bùi Thị C đi bán hàng về có ra ngoài cổng nhà mình thì nhìn thấy bà Trần Thị T, sinh 1953 ở cùng thôn sát với gia đình mình đang đi xe đạp qua (bà T đầu đội nón, quần khăn mặt). Bùi Thị C nói với bà T “tại sao sáng nay tôi không có nhà bà lại chửi rửa con rể tôi là thế nào”, bà T nói “Đ. Mẹ nhà mày”. Ngay lúc đó Bùi Thị C đã cúi xuống vị trí đang đứng nhặt một viên bê tông vỡ rồi dùng tay trái ném thẳng về phía bà T và trúng vào vị trí phía sau chiếc nón đang đội, tiếp giáp vị trí đỉnh đầu của bà T. Bất ngờ bị bà C ném trúng đầu bà T bị choáng nên đã dừng xe tại đường nằm tại chỗ thì được anh Nguyễn Văn P con rể bà C bế vào rìa đường. Sau đó bà T được gia đình đưa đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu. Ngày 07/8/2017 bà T được đưa về Bệnh viện đa khoa huyện T điều trị đến ngày 11/8/2017 thì ra viện.

Ngày 06/8/2017 Công an xã H đã kiểm tra hiện trường thu giữ 01 hòn bê tông kích thước (13 x 09 x 05)cm và tại biên bản thu giữ Bùi Thị C xác nhận đúng là hòn bê tông là bà C dùng để ném bà T cùng thôn. Ngoài ra cùng ngày 06/8/2017 gia đình bà T còn giao nộp cho Công an xã H 01 chiếc nón lá có quai màu tím đã cũ và 01 chiếc khăn vải sợi, kích thước 70 x 30 cm đã qua sử dụng là của bà T đang sử dụng khi bị Bùi Thị C dùng hòn bê tông ném vào đầu.

Ngày 30/9/2017 Công an xã H tiến hành chuyển giao hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện Tân Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 971 ngày 30/8/2017 Bệnh viện đa khoa huyện Tân Yên xác định bà T có các thương tích sau: Vùng đỉnh có khối sưng đau, bầm tím KT (2 x 3) cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7942/17/TgT ngày 14/9/2017 Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Thương tích chạm thương vùng đỉnh không còn dấu vết + Chấn động não + Điện não đồ: Tổn thương dạng chấn động não: 3%. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích do vật cứng gây nên.

Đến ngày 23/11/2017 bà Trần Thị T làm đơn yêu cầu khởi tố đối với bà Bùi Thị C và trong quá trình điều tra bà Trần Thị T yêu cầu bị cáo Bùi Thị C phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại bằng tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Đến nay bị cáo Bùi Thị C không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Trần Thị T.

Nguyên nhân điều kiện Bùi Thị C gây thương tích cho bà Trần Thị T do hai gia đình đã phát sinh mâu thuẫn từ trước và buổi sáng ngày 06/8/2017 bà T có chửi gia đình và con rể của bà C nên khi gặp bà T, bị cáo C đã hỏi chuyện thì bị bà T chửi do bức xúc nên bị can C nhét hòn bê tông ném vào đầu bà T.

Bản cáo trạng số 06/KSĐT ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Bùi Thị C về tội “*cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 03/4/2018 của TAND huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 01 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị C 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 590 Bộ luật dân sự; mục 1, phần II, Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại Trần Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lương Văn Tr, anh Lương Văn Ch. Buộc bị cáo Bùi Thị C phải bồi thường cho bị hại Trần Thị T, anh Lương Văn Tr, anh Lương Văn Ch tổng số tiền 7.715.298 đồng là hợp lý, cụ thể:

- Buộc bị cáo Bùi Thị C bồi thường cho bị hại Trần Thị T tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa là 830.000đồng.

-Buộc bị cáo Bùi Thị C bồi thường cho bị hại Trần Thị T tiền chiếu chụp CT, tiền thuốc, viện phí là 1.845.300 đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Thị C bồi thường tiền mất thu nhập thực tế cho bị hại Trần Thị T là: 139.998 đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Thị C bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của bị hại Trần Thị T do sức khỏe bị xâm phạm là 03 lần mức lương cơ sở là: 3.900.000 đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Thị C bồi thường tiền mất thu nhập của người chăm sóc bị hại Trần Thị T, cụ thể: Bồi thường cho anh Lương Văn Tr 600.000đồng; bồi thường anh Lương Văn Ch 400.000đồng.

Xác nhận bị cáo Bùi Thị C nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số: AA/2010/006134 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để khắc phục hậu quả.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/4/2018 bị cáo Bùi Thị C kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; Đề nghị xem xét lại phần bồi thường cho người bị hại (Trừ khoản tiền viện phí).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Thị C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội do nóng giận, bức xúc không kìm chế được. Sau khi phạm tội bị cáo đã trình báo với cơ quan chức năng, thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo hoàn cảnh khó khăn, sống một mình, con gái đi lấy chồng xa. Mặt khác bị cáo bị bệnh từ nhỏ nên chân tay không được nhanh nhẹn, mắt bị bệnh nên khi làm việc gì cũng phải nhìn sang hướng khác thì mới làm được nên có lúc khiến cho người khác tưởng là bị cáo không có thái độ tôn trọng họ; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm 01 biên lai thu tiền số AA/2010/006167 ngày 02/7/2018 nộp 1.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên để bồi thường cho bị hại; Bị cáo rút yêu cầu kháng cáo về việc đề nghị xem xét lại phần bồi thường cho người bị hại (trừ khoản tiền viện phí).

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị C tranh luận: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Bị cáo C không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì.

Bị cáo Bùi Thị C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị C đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn

kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 06/8/2017, tại khu vực nhà bị cáo Bùi Thị C ở thôn T, xã H, huyện T, bị cáo Bùi Thị C đã thực hiện hành vi dùng hòn bê tông ném vào đỉnh đầu bà Trần Thị T làm bà T bị tổn thương 03% sức khỏe.

Như vậy hành vi của Bùi Thị C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thị C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Thị C thấy:

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa đúng, bởi vì bị cáo bị truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, so sánh về khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với Bộ luật hình sự năm 2015 tương ứng, thì ở Bộ luật hình sự năm 2015 quy định không có gì lợi hơn cho bị cáo. Nên phải áp dụng các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo. Trong sự việc này thì người bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót cần rút kinh nghiệm, cấp phúc thẩm khắc phục áp dụng cho bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, coi thường pháp luật đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến thân thể, gây tổn hại sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo, để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm 01 biên lai thu tiền số AA/2010/006167 ngày 02/7/2018 nộp 1.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên để bồi thường cho bị hại, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 áp dụng cho

bị cáo, tuy nhiên cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét các khoản bồi thường đối với bị hại, xét thấy việc rút yêu cầu kháng cáo này của bị cáo là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ không xem xét giải quyết yêu cầu này nữa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xem xét các khoản bồi thường đối với bị hại của bị cáo Bùi Thị C.

[2]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, Điều 33; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xác nhận bị cáo Bùi Thị C nộp 1.200.000 đồng theo biên lai số: AA/2010/006167 ngày 02/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Bùi Thị C.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bạch Đăng Thi